

Trắc nghiệm Địa lý 12 bài 41

Vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long

VnDoc xin giới thiệu tới các bạn bài **Trắc nghiệm Địa lý 12 bài 41: Vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long** được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp gồm các câu hỏi trắc nghiệm kèm theo đáp án sẽ giúp các bạn học sinh nắm chắc nội dung bài học **môn Địa lý 12**.

Trắc nghiệm môn Địa lý lớp 12 bài: Vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long

Câu 1. Hạn chế lớn nhất về tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Mùa khô kéo dài.
- B. Tài nguyên khoáng sản ít.
- C. Có nhiều ô trũng ngập nước.
- D. Đất phèn chiếm diện tích lớn.

Đáp án: **A**

Giải thích: SGK/187, địa lý 12 cơ bản.

Câu 2. Đặc điểm của mạng lưới sông ngòi, kênh rạch ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Có giá trị lớn về thủy điện.
- B. Ít có giá trị về giao thông, sản xuất và sinh hoạt.
- C. Chằng chịt, cắt xẻ châu thổ thành những ô vuông.
- D. Lượng nước hạn chế và ít phù sa.

Đáp án: **C**

Giải thích: SGK/185, địa lý 12 cơ bản.

Câu 3. Khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện rõ nét tính chất

- A. Ôn đới.
- B. Cận xích đạo.
- C. Nhiệt đới.
- D. Cận nhiệt đới.

Đáp án: **B**

Giải thích: SGK/185, địa lý 12 cơ bản.

Câu 4. Tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. An Giang. B. Trà Vinh. C. Long An. D. Bến Tre.

Đáp án: **C**

Giải thích: SGK/185, địa lý 12 cơ bản.

Câu 5. Vườn quốc gia Tràm Chim thuộc tỉnh nào dưới đây?

- A. Đồng Tháp. B. Cần Thơ. C. An Giang. D. Cà Mau.

Đáp án: **A**

Giải thích: SGK/186, địa lý 12 cơ bản.

Câu 6. Trung tâm kinh tế - chính trị và du lịch của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Cà Mau. B. Cần Thơ. C. Vĩnh Long. D. Hậu Giang.

Đáp án: **B**

Giải thích: SGK/185, địa lí 12 cơ bản.

Câu 7. Chủ động sống chung với lũ là phương hướng đối phó với lũ ở vùng nào?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng Nam Bộ.
- C. Dải đồng bằng Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Đáp án: **D**

Giải thích: SGK/185, địa lí 12 cơ bản.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết ĐBSCL có các khu kinh tế ven biển nào sau đây?

- A. Định An, Năm Căn, Phú Quốc
- B. Định An, Năm Căn, Nhơn Hội
- C. Định An, Năm Căn, Vân Phong.
- D. Định An, Năm Căn, Dung Quất

Đáp án: **A**

- B1. Nhận dạng kí hiệu khu kinh tế ven biển (Atlas trang 3).
- B2. Xác định được tên các khu kinh tế ven biển của ĐNB từ Bắc vào Nam là: Định An, Năm Căn, Phú Quốc.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây ở ĐBSCL có sản lượng thủy sản khai thác cao hơn nuôi trồng?

- A. An Giang MB. Kiên Giang C. Bạc Liêu D. Cà Mau

Đáp án: **B**

Căn cứ vào Bản đồ Thủy sản (Atlas ĐLVN trang 20):

Đọc kí hiệu: khai thác (cột màu đỏ), nuôi trồng (cột màu xanh dương).

- Tỉnh An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau có sản lượng thủy sản nuôi trồng cao hơn khai thác (cột xanh cao hơn cột đỏ) ⇒ Loại đáp án A, C, D.

- Tỉnh Kiên Giang có sản lượng thủy sản khai thác cao hơn nuôi trồng (cột đỏ cao hơn cột xanh) ⇒ Chọn đáp án B.

Câu 10. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long than bùn phân bố ở nơi nào sau đây?

- A. U Minh B. Hà Tiên C. Long Xuyên D. Rạch Giá

Đáp án: **A**

- B1. Nhận dạng kí hiệu các loại khoáng sản (Atlas trang 3).
 - B2. Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 29, đọc tên các loại khoáng sản phân bố ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Như vậy, ta thấy than bùn phân bố chủ yếu ở vùng U Minh.

Câu 11. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết Đồng bằng sông Cửu Long không có khu kinh tế ven biển nào sau đây?

- A. Định An B. Năm Căn C. Vân Phong D. Phú Quốc

Đáp án: **C**

- B1. Nhận dạng kí hiệu khu kinh tế ven biển (Atlas trang 3).
- B2. Xác định được tên các khu kinh tế ven biển của ĐNB từ Bắc vào Nam là: Định An, Năm Căn và Phú Quốc. Khu kinh tế biển Vân Phong (Khánh Hòa) thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 12. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây ở Đồng bằng sông Cửu Long có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?

- A. Đồng Tháp B. An Giang C. Cà Mau D. Cần Thơ

Đáp án: **B**

Giải thích: Căn cứ vào Bản đồ Thủy sản (Atlas ĐLVN trang 20):

- Đọc kí hiệu: khai thác (cột màu đỏ), nuôi trồng (cột màu xanh dương).

- Các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ,... là những tỉnh có sản lượng thủy sản nuôi trồng rất cao. Trong đó tỉnh An Giang là cao nhất, tiếp đến là tỉnh Đồng Tháp,...

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết ĐBSCL có các loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Đá axit, đá vôi xi măng, than bùn
- B. Đá axit, đá vôi xi măng, bôxit
- C. Đá axit, đá vôi xi măng, than đá
- D. Đá axit, đá vôi xi măng, than nâu

Đáp án: **A**

B1. Nhận dạng kí hiệu các loại khoáng sản (Atlas trang 3)

B2. Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 29, đọc tên các loại khoáng sản phân bố ở vùng ĐBSCL. Các loại khoáng sản ở ĐBSCL là: Đá axit, đá vôi xi măng, than bùn.

Câu 14. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở ĐBSCL là

- A. Có nhiều cửa sông đổ ra biển
- B. Phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn
- C. Mùa khô kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau
- D. Phá rừng ngập mặn để nuôi tôm

Đáp án: **C**

Mùa khô kéo dài từ 4 – 12 tháng → hạ thấp mực nước sông + địa hình thấp không có đê bao bọc dẫn đến nước biển dễ dàng xâm nhập, đi sâu vào đất liền gây nên tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở ĐBSCL.

Câu 15. Ngành nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long vì

- A. Có hai mặt giáp biển, ngư trường lớn.
- B. Có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
- C. Có nguồn tài nguyên thủy sản phong phú.
- D. Ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.

Đáp án: **B**

Giải thích: Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngành nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là do vùng này có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

Câu 16. Nhờ đặc điểm nào sau đây mà giao thông vận tải đường thủy, hoạt động sản xuất và sinh hoạt ở ĐBSCL được thuận lợi?

- A. Giáp với biển Đông ở phía đông và vịnh Thái Lan ở phía tây nam.
- B. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, cắt xẻ châu thổ thành những ô vuông.
- C. Đội tàu thuyền đa dạng và ngày càng được hiện đại.
- D. Dân số đông, có kinh nghiệm.

Đáp án: **C**

ĐBSCL có mạng lưới sông ngòi kênh rạch chằng chịt cắt xẻ châu thổ thành những ô vuông thuận lợi cho phát triển trồng trọt (cây lúa nước), hoạt động giao thông đường thủy, trao đổi buôn bán (hoạt động chợ nổi).

Câu 17. Nguyên nhân nào sau đây đã làm cho trong những năm gần đây, diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long bị giảm sút?

- A. Khai hoang để lấy đất làm nông nghiệp, phát triển việc nuôi tôm
- B. Phát triển việc nuôi tôm, cháy rừng.

C. Cháy rừng, khai hoang để lấy đất làm nông nghiệp.

D. Phát triển việc nuôi tôm, cháy rừng và khai hoang để lấy đất làm nông nghiệp.

Đáp án: **D**

Giải thích: Nguyên nhân đã làm cho trong những năm gần đây, diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long bị giảm sút là do việc khai hoang rừng để phát triển việc nuôi tôm, cháy rừng và khai hoang để lấy đất làm nông nghiệp.

Câu 18. Để cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, cần phải

A. Có nước ngọt để thau chua, rửa mặn.

B. Tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn.

C. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.

D. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Đáp án: **A**

Giải thích: Để cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, cần phải có nước ngọt để thau chua, rửa mặn.

Câu 19. Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển nông nghiệp ở ĐBSCL vào mùa khô là

A. Thiếu nước ngọt

B. Xâm nhập mặn và phèn

C. Thủy triều tác động mạnh

D. Cháy rừng

Đáp án: **A**

Mùa khô kéo dài làm mực nước sông hạ thấp gây nên hiện tượng thiếu nước ngọt cho sản xuất và xâm nhập mặn diễn ra mạnh. Trong điều kiện diện tích đất phèn đất mặn lớn và mở rộng, thiếu nước trong mùa khô việc sử dụng và cải tạo đất gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp của vùng.

Câu 20. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về biện pháp để làm cho việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long không tách khỏi hoạt động kinh tế của con người?

1) Chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.

2) Đối với vùng biển, hướng chính trong việc khai thác kinh tế là kết hợp mặt biển với đảo, quần đảo và đất liền để tạo nên một thể kinh tế liên hoàn.

3) Cần giải quyết vấn đề nước ngọt trong mùa khô để thau chua, rửa mặn cho đất phèn, đất mặn; duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.

4) Cần chủ động sống chung với lũ bằng các biện pháp khác nhau, đồng thời khai thác các nguồn lợi về kinh tế do lũ hàng năm đem lại.

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Đáp án: **C**

Giải thích: Các biện pháp để làm cho việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long không tách khỏi hoạt động kinh tế của con người là:

- Chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.

- Đối với vùng biển, hướng chính trong việc khai thác kinh tế là kết hợp mặt biển với đảo, quần đảo và đất liền để tạo nên một thể kinh tế liên hoàn.

- Cần chủ động sống chung với lũ bằng các biện pháp khác nhau, đồng thời khai thác các nguồn lợi về kinh tế do lũ hàng năm đem lại.

Câu 21. Mùa khô kéo dài ở Đồng bằng sông Cửu Long gây ra hậu quả gì?

A. Bốc phèn, nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền.

B. Giảm các nguyên tố vi lượng trong đất.

- C. Thường xuyên cháy rừng.
- D. Sa mạc hóa ở bán đảo Cà Mau.

Đáp án: **A**

Giải thích: Mùa khô kéo dài ở Đồng bằng sông Cửu Long gây ra bốc phèn, nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền. Hàng năm nước triều vào sâu trong đất liền khoảng 10-20km gây ảnh hưởng xấu đến nông nghiệp.

Câu 22. Hãy cho biết giải pháp nào sau đây được cho là quan trọng nhất để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản.
- B. Tạo ra các giống lúa chịu được phèn, mặn.
- C. Cần phải có nước ngọt vào mùa khô để thau chua rửa mặn.
- D. Cần phải duy trì và bảo vệ rừng.

Đáp án: **C**

Giải thích: Giải pháp được cho là quan trọng nhất để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long là cần phải có nước ngọt vào mùa khô để thau chua rửa mặn vì diện tích đất nhiễm mặn lớn và hiện tượng xâm nhập mặn ngày càng gia tăng.

Câu 23. Các tỉnh/thành phố của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. Cần Thơ, Hậu Giang.
- B. Vĩnh Long, Trà Vinh.
- C. An Giang, Kiên Giang.
- D. Long An, Tiền Giang.

Đáp án: **D**

Giải thích: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gồm các tỉnh và thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang.

Câu 24. Ý nào không biểu hiện được Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa số một ở nước ta

- A. Chiếm trên 50% diện tích lúa cả nước.
- B. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 1000kg.
- C. Có nhiều khả năng để mở rộng diện tích.
- D. Chiếm trên 50% sản lượng lúa cả nước.

Đáp án: **C**

Giải thích: Có nhiều khả năng để mở rộng diện tích không biểu hiện được Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa số một ở nước ta.

Câu 25. Vùng nào dưới đây có nhiều vịnh cửa sông đổ ra biển nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Đáp án: **D**

Giải thích: Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có nhiều vịnh cửa sông đổ ra biển nhất nước ta.

Câu 26. Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh

- A. Trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển nghề cá.
- B. Trồng lúa, cây ăn quả, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- C. Trồng cây CN lâu năm, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

D. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.

Đáp án: **D**

Giải thích: Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh: trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.

Câu 27. So với Đồng bằng sông Hồng, thiên nhiên Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Được khai thác sớm hơn.
- B. Ít thay đổi hơn.
- C. Có một số vùng vẫn tương đối nguyên thủy.
- D. Bị suy thoái nghiêm trọng.

Đáp án: **C**

ĐBSCL là vùng đất mới được khai thác sau này nên thiên nhiên trù phú, giàu có và còn một số vùng vẫn ở trạng thái nguyên thủy. Ngược lại, ĐBSH có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời (nghìn năm văn hiến) nên nguồn tài nguyên thiên nhiên đã được khai thác và sử dụng với hiệu suất lớn, một số tài nguyên bị suy thoái do sử dụng quá mức. Vậy so với ĐBSH, thiên nhiên ĐBSCL có một số nơi vẫn ở tình trạng tương đối nguyên thủy.

Câu 28. Tại sao ở Đồng bằng sông Cửu Long, người dân cần chủ động sống chung với lũ?

- A. Lũ không có tác hại gì lớn, nhưng mang lại nhiều nguồn lợi kinh tế (bổ sung lớp phù sa, nguồn thủy sản nước ngọt, vệ sinh đồng ruộng...).
- B. Bên cạnh những tác động tiêu cực đối với các hoạt động kinh tế - xã hội mà con người không loại bỏ được, lũ mang đến những nguồn lợi kinh tế.
- C. Lũ là một loại thiên tai có tính phổ biến mà đến nay con người vẫn chưa tìm ra được biện pháp để hạn chế tác hại.
- D. Từ lâu đời, sinh hoạt trong mùa lũ là nét độc đáo mang bản sắc văn hoá ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Đáp án: **B**

Giải thích: Nguyên nhân chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, người dân cần chủ động sống chung với lũ, là do bên cạnh những tác động tiêu cực đối với các hoạt động kinh tế - xã hội mà con người không loại bỏ được, lũ mang đến những nguồn lợi kinh tế.

Câu 29. Những định hướng chính đối với sản xuất lương thực của vùng đồng bằng sông Cửu Long

- A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ kết hợp với khai hoang
- B. Phá thế độc canh cây lúa, mở rộng diện tích các cây khác.
- C. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản, thủy hải sản.
- D. Cơ cấu mùa vụ thay đổi phù hợp với điều kiện canh tác

Đáp án: **A**

ĐBSCL là vùng trọng điểm sản xuất lương thực hàng đầu của cả nước (diện tích và sản lượng đứng đầu cả nước, chiếm > 50%). Tuy nhiên, sản lượng lương thực cao chủ yếu do diện tích đất sản xuất lớn (năng suất lúa còn thấp hơn so với ĐBSH). Định hướng chính đối với lương thực của vùng trong thời gian tới là đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, áp dụng nhiều tiến bộ KHKT để nâng cao năng suất, chất lượng lương thực. Đồng thời tiếp tục khai thác các thế mạnh tự nhiên ở những vùng đất mới, còn nhiều tiềm năng.

Câu 30. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất cả nước?

- 1) Đất phù sa chiếm diện tích rộng để hình thành vùng lúa chuyên canh quy mô lớn.
- 2) Khí hậu thể hiện tính chất cận xích đạo: tổng số giờ nắng cao, chế độ nhiệt cao, ổn định; lượng mưa lớn, thích hợp với cây lúa nước.
- 3) Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt mang nước đến khắp nơi trong đồng bằng.

Quảng cáo

- 4) Mỗi năm có thể làm 2 - 3 vụ lúa trên khắp diện tích của đồng bằng, là tăng sản lượng lúa.

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Đáp án: **C**

Giải thích: Nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất cả nước là do:

- Đất phù sa chiếm diện tích rộng để hình thành vùng lúa chuyên canh quy mô lớn.
- Khí hậu thể hiện tính chất cận xích đạo: tổng số giờ nắng cao, chế độ nhiệt cao, ổn định; lượng mưa lớn, thích hợp với cây lúa nước.
- Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt mang nước đến khắp nơi trong đồng bằng.

Câu 31. Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh

- A. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- B. Trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển nghề cá.
- C. Trồng lúa, cây ăn quả, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- D. Trồng cây CN lâu năm, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

Đáp án: **A**

Giải thích: Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.

Câu 32. Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC NĂM 2000 VÀ 2005

Năm	Cả nước		Đồng bằng sông Cửu Long	
	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
2000	7666,3	32529,5	3945,8	16702,7
2005	7329,2	35826,8	3826,3	19298,5

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu diện tích của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2000 và 2005 là

- A. miền. B. tròn C. cột. D. đường.

Đáp án: **B**

Giải thích: Căn cứ vào bảng số liệu và yêu cầu đề bài → Biểu đồ tròn (cụ thể là mỗi năm 1 hình tròn) là biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu diện tích của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2000 và 2005.

Câu 33. Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC NĂM 2000 VÀ 2005

Năm	Cả nước		Đồng bằng sông Cửu Long	
	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
2000	7666,3	32529,5	3945,8	16702,7
2005	7329,2	35826,8	3826,3	19298,5

Năng suất lúa của cả nước và đồng bằng sông Cửu Long (tạ/ha) năm 2005 lần lượt là

- A. 49 tạ/ha và 50,4 tạ/ha
- B. 48,9 tạ/ha và 50,4 tạ/ha
- C. 47 tạ/ha và 51 tạ/ha
- D. 48,9 tạ/ha và 50 tạ/ha

Đáp án: **B**

- Công thức tính: Năng suất lúa = Sản lượng/Diện tích (tạ/ha).
- Áp dụng công thức:

NS lúa cả nước (2005) = 35826,8/ 7329,2 = 4,89 tấn/ha = 48,9 tạ/ha.

NS lúa ĐBSH (2005) = 19298,5/3826,3 = 5,04 tấn/ha = 50,4 tạ/ha.

Như vậy, năng suất lúa của cả nước và đồng bằng sông Cửu Long (tạ/ha) năm 2005 lần lượt là 48,9 tạ/ha và 50,4 tạ/ha.

Câu 34. Giải pháp nào sau đây không phù hợp với việc cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Lai tạo giống lúa chịu phèn, chịu mặn.
- B. Đẩy mạnh khai thác các nguồn lợi từ lũ.
- C. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
- D. Khai thác rừng ngập mặn nuôi thủy sản.

Đáp án: **D**

Giải thích: Giải pháp nào sau đây không phù hợp với việc cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là khai thác rừng ngập mặn nuôi thủy sản. Do rừng ngập mặn có vai trò quan trọng trong bảo vệ đất, tránh xâm ngập mặn.

Câu 35. Tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long có biên giới với Campuchia là

- A. An Giang. B. Hậu Giang. C. Tiền Giang. D. Vĩnh Long.

Đáp án: **A**

Giải thích: An Giang có biên giới với Campuchia.

Câu 36. Biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở khía cạnh nào trong tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Nhiệt độ trung bình năm đã giảm.
- B. Xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền.
- C. Mùa khô không rõ rệt.
- D. Nguồn nước ngầm hạ thấp hơn.

Đáp án: **B**

Giải thích: Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền (mức nước biển tăng).

Câu 37. Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC NĂM 2000 VÀ 2005

Năm	Cả nước		Đồng bằng sông Cửu Long	
	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
2000	7666,3	32529,5	3945,8	16702,7
2005	7329,2	35826,8	3826,3	19298,5

Từ bảng số liệu trên, cho biết đâu là nhận xét không đúng về diện tích và sản lượng lúa cả nước và ĐBSCL

- A. Diện tích và sản lượng lúa cả nước tăng lên nhanh.
- B. Diện tích lúa ĐBSCL có xu hướng giảm trong khi sản lượng lúa vẫn tăng.
- C. Sản lượng lúa ĐBSCL chiếm 54,2% sản lượng lúa cả nước (năm 2005).
- D. Diện tích lúa ĐBSCL chiếm 52,2% cả nước (năm 2005).

Đáp án: **A**

- Diện tích lúa cả nước giảm (7666,3 xuống 7329,2 nghìn ha), trong khi sản lượng lúa vẫn tăng (32529,5 lên 35826,8 nghìn tấn) ⇒ Nhận xét A. Diện tích và sản lượng lúa cả nước tăng lên nhanh ⇒ Sai.

- Diện tích lúa ĐBSCL có xu hướng giảm (3945,8 xuống 3826,3 nghìn ha) trong khi sản lượng lúa vẫn tăng (16702,7 lên 19298,5 nghìn tấn) ⇒ Nhận xét B đúng.

- Sản lượng lúa ĐBSCL chiếm 54,2% sản lượng lúa cả nước (năm 2005) ⇒ Nhận xét C đúng.

- Diện tích lúa ĐBSCL chiếm 52,2% cả nước (năm 2005) ⇒ Nhận xét D đúng.

Câu 38. Cho bảng số liệu:

Diện tích và sản lượng lúa của đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2000 và 2005

Năm	Cả nước		Đồng bằng sông Cửu Long	
	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
2000	7666,3	32529,5	3945,8	16702,7
2005	7329,2	35826,8	3826,3	19298,5

Năng suất lúa của cả nước và đồng bằng sông Cửu Long (tạ/ha) năm 2000 lần lượt là

- A. 42,3 tạ/ha và 42,4 tạ/ha
- B. 43,2 tạ/ha và 44,2 tạ/ha
- C. 42,4 tạ/ha và 42,3 tạ/ha
- D. 43,2 tạ/ha và 42,3 tạ/ha

Đáp án: **C**

Gợi ý: Năng suất lúa = Sản lượng/Diện tích (tạ/ha).

Giải thích:

- Công thức tính: Năng suất lúa = Sản lượng/Diện tích (tạ/ha).

- Áp dụng công thức:

Năng suất lúa cả nước (2000) = $32529,5 / 7666,3 = 4,24 \text{ tấn/ha} = 42,4 \text{ tạ/ha}$.

Năng suất lúa ĐBSH (2005) = $16702,7 / 3945,8 = 4,23 \text{ tấn/ha} = 42,3 \text{ tạ/ha}$.

⇒ Năng suất lúa của cả nước và đồng bằng sông Cửu Long (tạ/ha) năm 2000 lần lượt là 42,4 tạ/ha và 42,3 tạ/ha.

Câu 39. Về tự nhiên thì đồng bằng nào ở nước ta được khai thác muộn nhất?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng Thanh – Nghệ - Tĩnh.
- C. Đồng bằng duyên hải.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Đáp án: **D**

Giải thích: Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất được khai thác muộn nhất, cách đây khoảng 250 năm nên thiên nhiên trù phú, giàu có và còn một số vùng vẫn ở trạng thái nguyên thủy. Ngược lại, ĐBSH có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời (nghìn năm văn hiến) nên nguồn tài nguyên thiên nhiên đã được khai thác và sử dụng với hiệu suất lớn, một số tài nguyên bị suy thoái do sử dụng quá mức,...

Câu 40. Vì sao cần phải duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Trong những năm gần đây, diện tích rừng bị giảm sút, để mở rộng diện tích đất lâm nghiệp ở đồng bằng.
- B. Rừng là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo sự cân bằng sinh thái và đồng bằng sông Cửu Long có mùa khô sâu sắc.
- C. Để mở rộng diện tích đất lâm nghiệp ở đồng bằng và rừng là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo sự cân bằng sinh thái.
- D. Trong những năm gần đây, diện tích rừng bị giảm sút và rừng là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo sự cân bằng sinh thái.

Đáp án: **D**

Giải thích: Nguyên nhân chủ yếu cần phải duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long là do trong những năm gần đây, diện tích rừng bị giảm sút và rừng là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo sự cân bằng sinh thái.

Như vậy VnDoc đã giới thiệu các bạn tài liệu **Trắc nghiệm Địa lí 12 bài 41: Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long**. Mời các bạn tham khảo thêm tài liệu: [Trắc nghiệm Địa lý 12](#), [Giải bài tập Địa lý 12](#), [Giải tập bản đồ Địa lý 12](#), [Giải Vở BT Địa Lí 12](#), [Tài liệu học tập lớp 12](#)